

Ngày	12,600 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-11.9%	-17.6%	-30.2%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	12,400 - 25,350
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	465
Số lượng CPLH (CP)	36,877,980
KLGD BQ 20 phiên (CP)	9,105
Sở hữu nước ngoài	2.7%
Beta	0.40
EPS	-6
P/E	-1941.8

DT thuần

Q1/24

516

tỷ VNĐ

QoQ: ▼145| -21.9%

YoY: ▼185| -26.4%

LN trước thuế

Q1/24

1.59

tỷ VNĐ

QoQ: ▼25.0| -94.0%

YoY: ▼2.22| -58.4%

LN sau thuế

Q1/24

0.27

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.56| 193%

YoY: ▼1.69| -86.3%

ROA

2023

0.1%

+/- YoY: ▼ 1.4%

DT thuần

2023

2,634

tỷ VNĐ

YoY: ▼393| -13.0%

LN trước thuế

2023

32.7

tỷ VNĐ

YoY: ▼36.5| -52.7%

LN sau thuế

2023

2.40

tỷ VNĐ

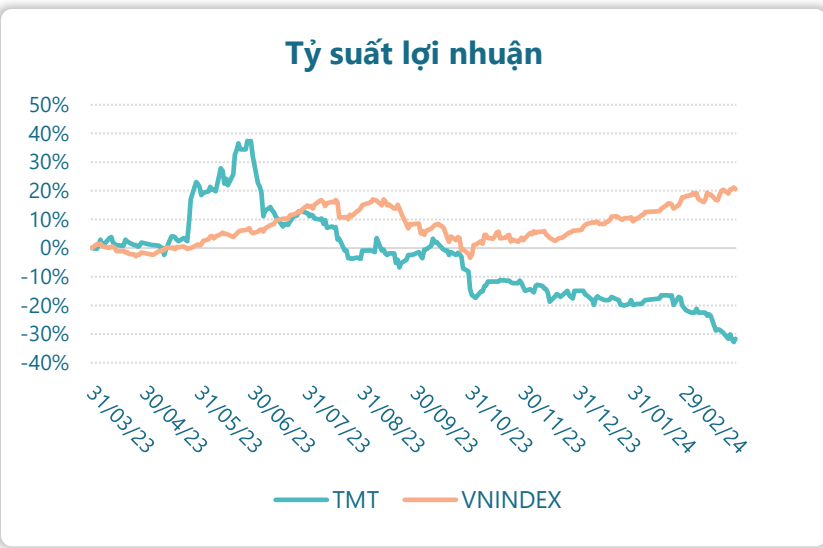
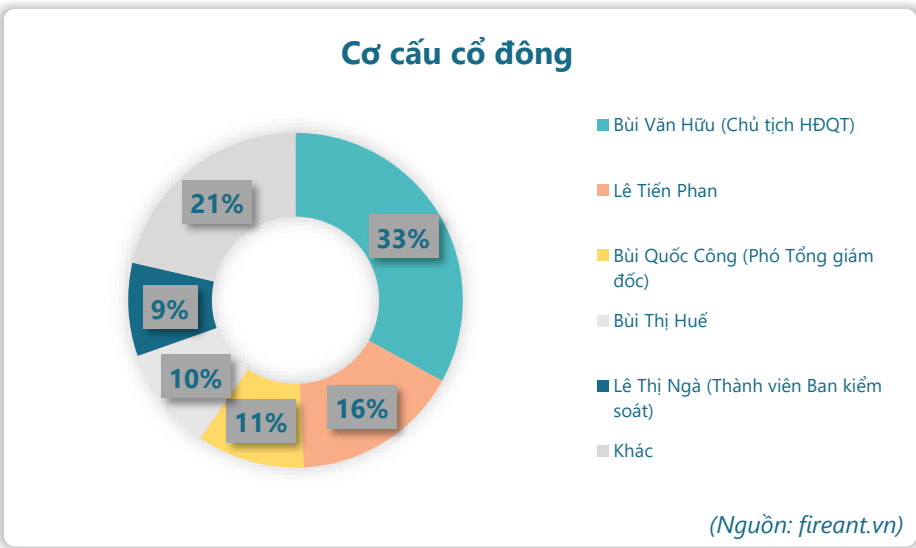
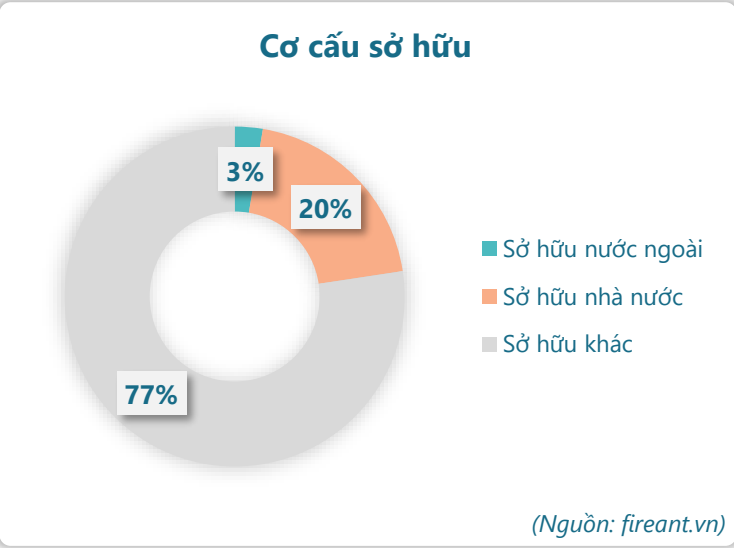
YoY: ▼46.0| -95.1%

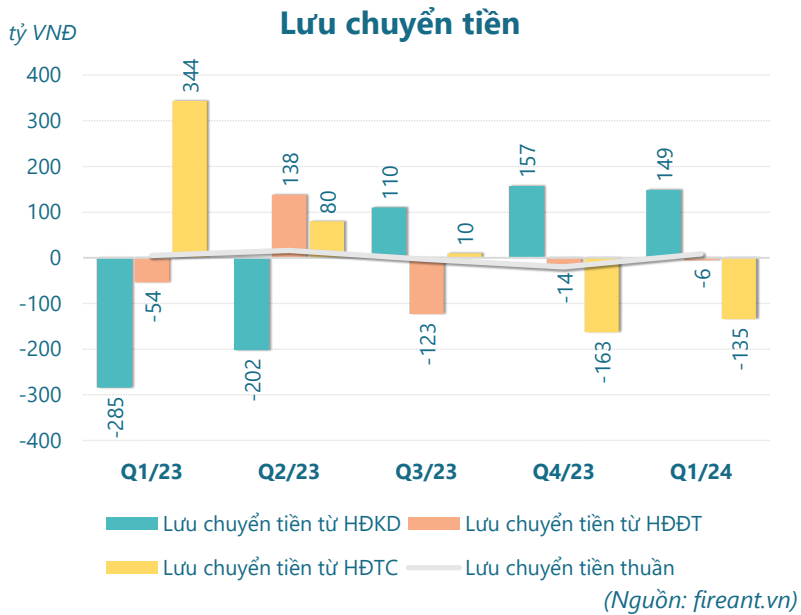
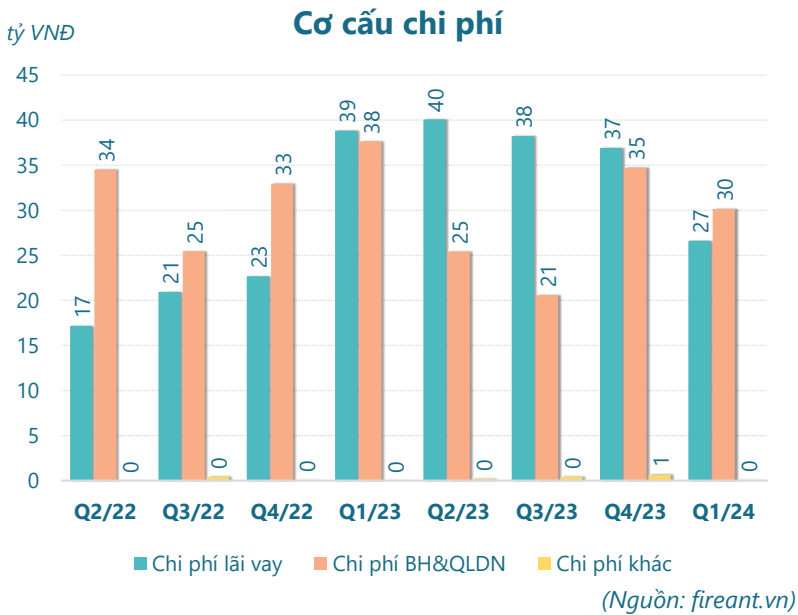
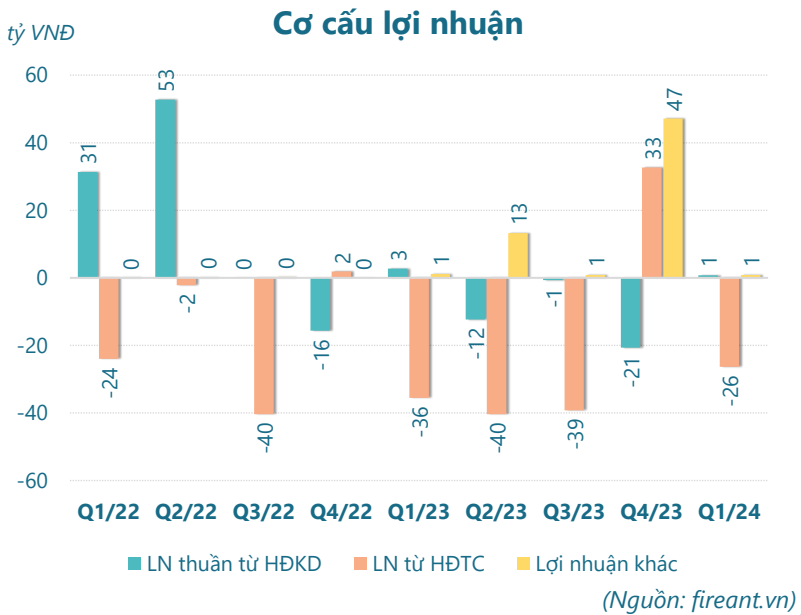
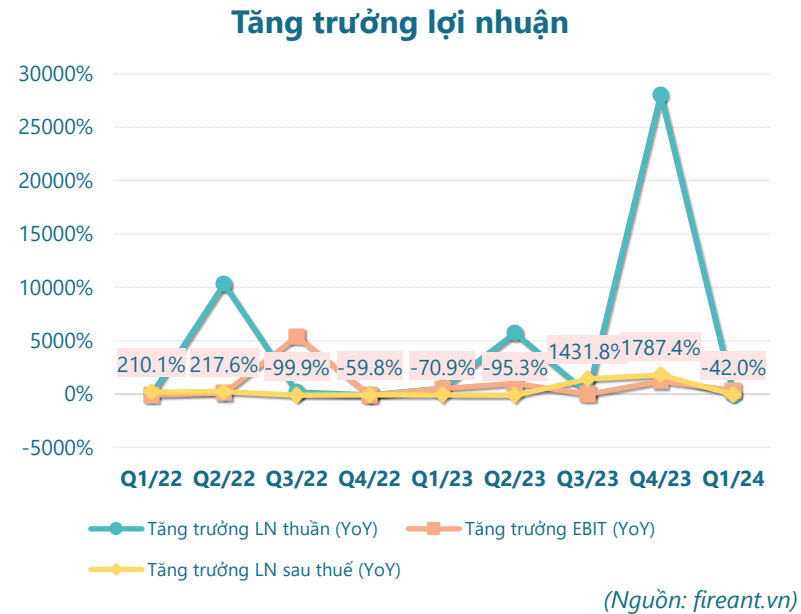
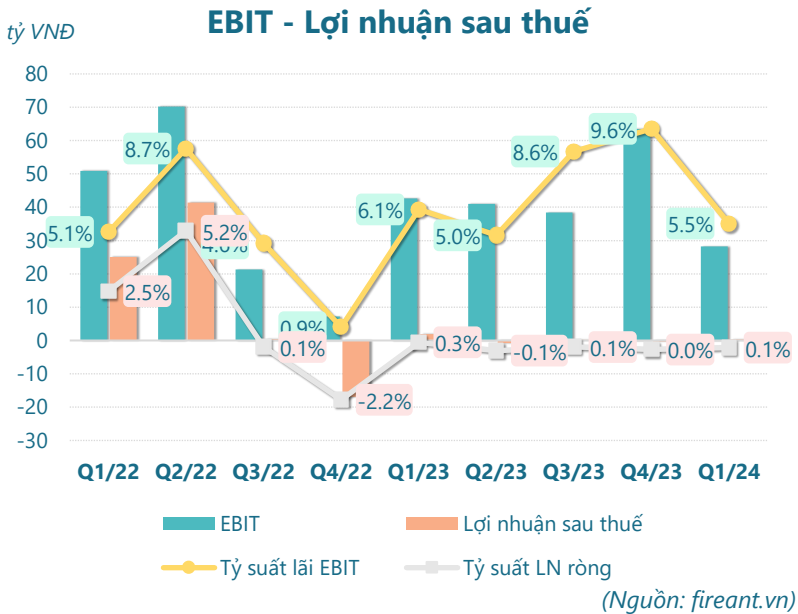
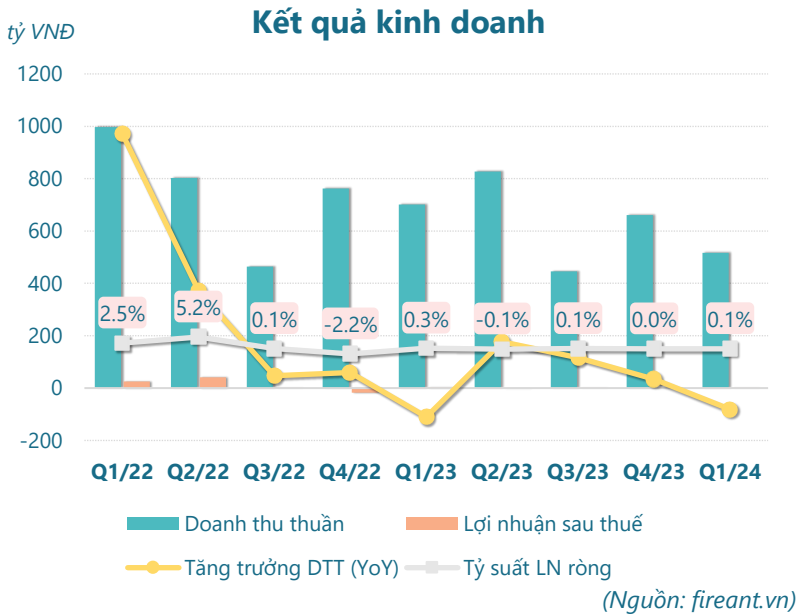
ROE

2023

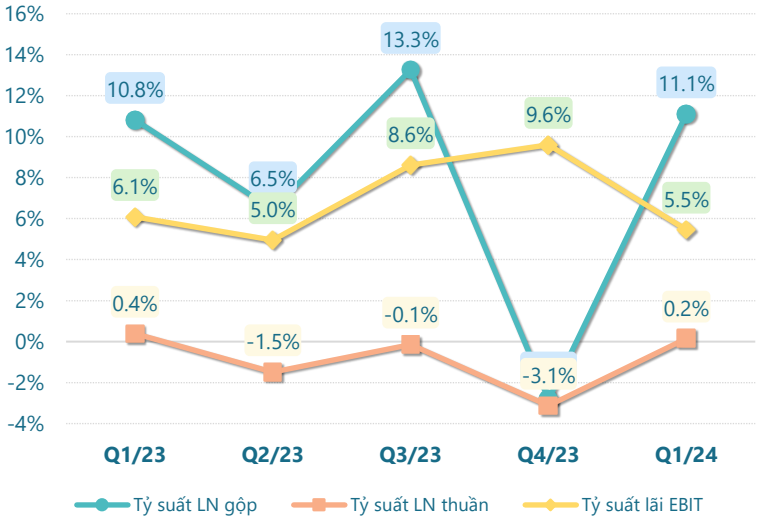
0.7%

+/- YoY: ▼ 10.1%



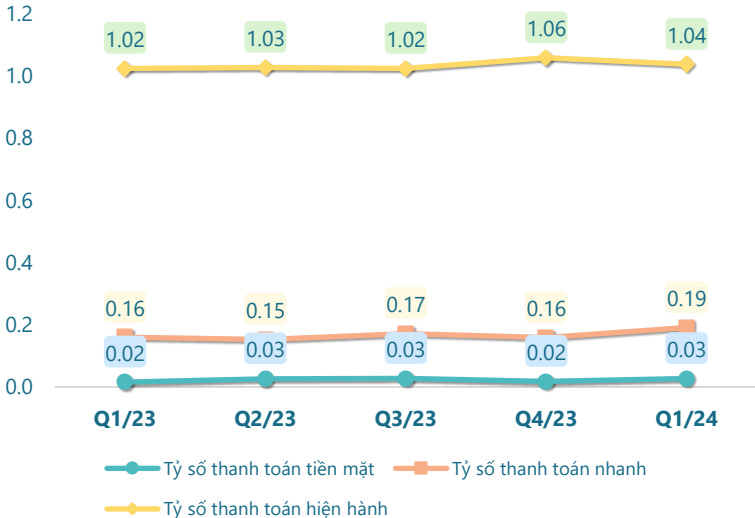


Tỷ suất lợi nhuận



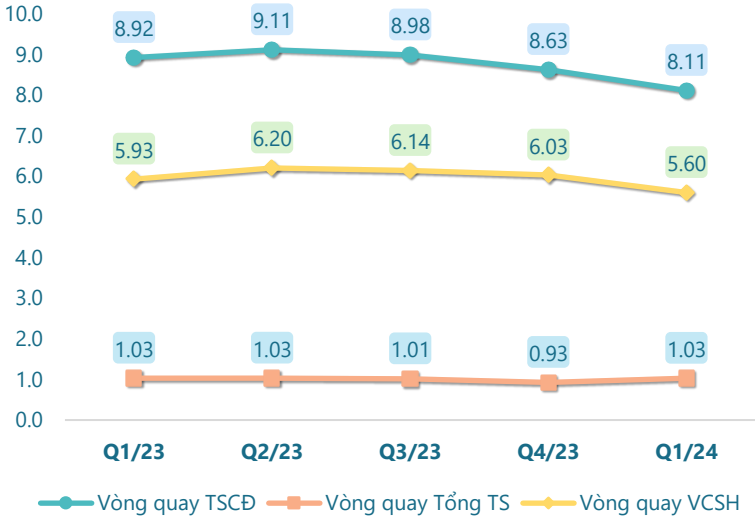
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



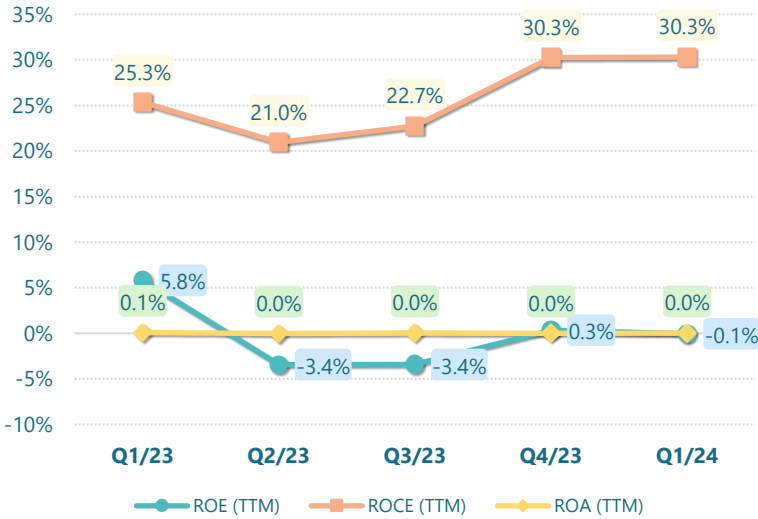
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



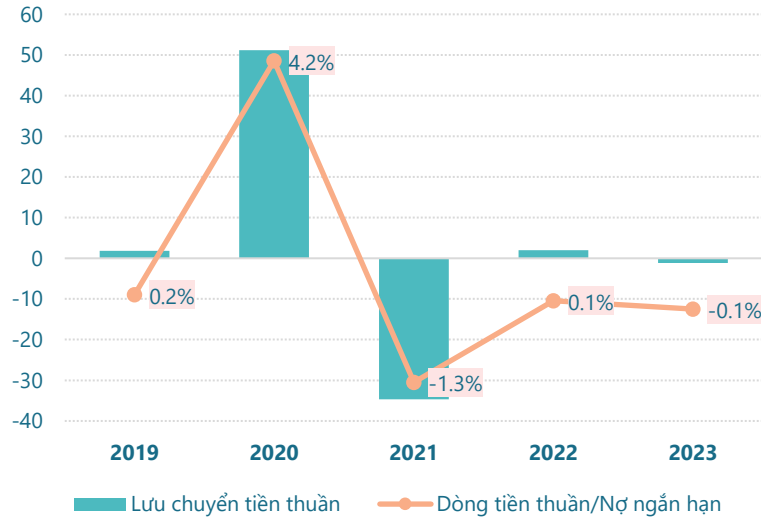
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



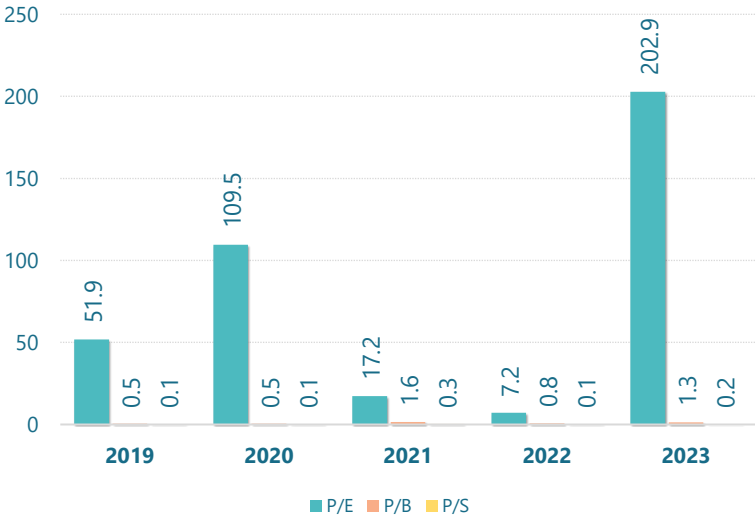
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)